**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Khoa Kế toán - Tài chính**

**Bộ môn: Bộ môn Tài chính - Ngân hàng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Tài chính công**
* Tiếng Anh: **Public Finance**

Mã học phần: FIB354 Số tín chỉ: 2 (30LT)

Đào tạo trình độ: Đại học

Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Học phần tiên quyết:

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về hoạt động tài chính của khu vực công: khu vực công và lý thuyết về hiệu quả và công bằng; hàng hóa công, chi tiêu công và đánh giá chi tiêu công. Ngoài ra, học phần cung cấp kiến thức, phương pháp và kỹ năng giúp người học nhận thức những vấn đề cơ bản về các chính sách, công cụ tài chính mà chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình.

**3. Mục tiêu:**

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và nhận thức những vấn đề cơ bản về tài chính công trong nền kinh tế thị trường, các chính sách, công cụ tài chính mà chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình. Người học có thể hiểu được sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện thực tiễn. Người học cũng có thể vận dụng kiến thức của môn học để đưa ra nhận xét, đánh giá các chính sách của chính phủ, đồng thời đề xuất chính sách tài chính công cho các cơ quan quản lý tài chính nhà nước.

**4. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a. Giải thích được các khái niệm về tài chính công, phân biệt được hàng hóa công hàng hóa tư, ngoại tác tích cực và ngoại tác tiêu cực.

b. Phân tích hiệu quả xã hội của kinh tế học phúc lợi và đánh giá các thất bại của thị trường trong phân bổ nguồn lực.

c. Vận dụng kiến thức đã học để phân tích việc cung cấp hàng hóa công tối ưu và đánh giá hiệu quả chi tiêu công

d. Phân tích các tác động của ngoại tác khi cung cấp hàng hàng công, các phản ứng của khu vực tư và khu vực công đối với ngoại tác.

e. Đo lường tình trạng tình trạng ngân sách và phân tích bội chi ngân sách và tài trợ bội chi ngân sách.

**5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **Chuẩn đầu ra chương trình (PLOs)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| a |  |  |  |  | X | X | X | X |  |
| b |  |  |  |  | X | X | X | X |  |
| c |  |  |  |  | X | X | X | X |  |
| d |  |  |  |  | X | X | X | X |  |
| e |  |  |  |  | X | X | X | X |  |

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| 11.11.21.31.4 | Tổng quan khu vực công và tài chính côngNhững vấn đề cơ bản về khu vực công Tài chính công và vai trò của chính phủSự phát triển của Tài chính côngBản chất, chức năng vai trò của Tài chính công. | a, b, c, d, e | 5 |  |
| 22.12.22.3 | Hiệu quả và công bằng xã hộiTối đa hóa thỏa dụng trong điều kiện giới hạn nguồn lựcCác định lý về hiệu quả xã hội của kinh tế học phúc lợiThất bại thị trường trong phân bổ nguồn lực. | a | 6 |  |
| 33.13.23.3 | Hàng hóa công và chi tiêu côngKhái niệm và đặc điểm HHCCung cấp hàng hóa công tối ưuChi tiêu công và hiệu quả chi tiêu công | b | 8 |  |
| 44.14.24.34.4 | Ngoại tác và chính sách của chính phủLý thuyết ngoại tác Phản ứng của tư nhân đối với ngoại tácPhản ứng của khu vực công đối với ngoại tácNgoại tác tích cực và trợ cấp của chính phủ | c | 6 |  |
| 55.15.25.35.4 | Quản lý ngân sách nhà nước Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc ngân sách nhà nướcĐo lường tình trạng ngân sáchPhân tích bội chi ngân sáchTài trợ bội chi ngân sách | d | 5 |  |

**7. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để đạt Chuẩn đầu ra HP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương pháp dạy học** | **Áp dụng cho chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** |
| 1 | Thuyết giảng | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e  |
| 2 | Tổ chức học tập theo nhóm – thảo luận | 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e  |
| 3 | Nghiên cứu tình huống | 3, 4, 5 | a, b, c, d, e  |
| 4 | Dạy học dựa trên vấn đề | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e  |
| 5 | Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy | 2, 3, 4 | a, b, c, d, e  |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hình thức đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a, b, c, d, e | 50 |
| 2 | Thi cuối kỳ | a, b, c, d, e | 50 |

**9. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Nguyễn Thị Cành | Tài chính công | 2014 | Đại học quốc gia TP.HCM | Thư viện | X |  |
| 2 | Sử Đình Thành. Bùi Thị Mai Hoài | Lý thuyết tài chính công | 2009 | Đại học quốc gia TP.HCM | Thư viện | X |  |
| 3 | Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hòa | Tài chính công và phân tích chính sách thuế | 2009 | Lao động xã hội | Thư viện |  | X |
| 4 | Phạm Văn Khoan | Bài tập quản lý tài chính công | 2009 | Tài chính | Thư viện |  | X |

*Ngày cập nhật*: *18/08/2024*

 **NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

 **Nguyễn Hữu Mạnh**

 **TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN**